TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2019
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Đào Tuấn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2686/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn H; nơi cư trú: NewZealand; tạm trú: Số 464, tổ 5, đường 208, xã AĐ, huyện AD, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị O; nơi cư trú: Số 251, đường Lê Lợi, phường Lê L, quận NQ, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Đỗ Văn H trình bày: Anh và chị Ngô Thị O chung sống như vợ chồng từ năm 2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, lối sống, cả hai vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không nên anh đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh với chị Ngô Thị O.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Đỗ Tiến M sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008. Anh và chị O thống nhất giao cháu Đỗ Tiến M cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Ngô Thị O tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai, bị đơn chị Ngô Thị O trình bày: Chị thống nhất với anh Đỗ Văn H về quá trình vợ chồng chung sống, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn. Chị cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Đỗ Văn H và nhất trí giao con Đỗ Tiến M cho anh Đỗ Văn H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, cả anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, lời khai của đương sự trong hồ sơ vụ án, xét:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O chung sống như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và khoản 1 Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O không có giá trị pháp lý. Anh Đỗ Văn H hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Đỗ Văn H, và chị Ngô Thị O đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên cả anh H và chị O đều có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc đột xuất. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O.

[3] Về hôn nhân: Lời khai của anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O thống nhất với nhau và cũng thống nhất với ý kiến của đại diện gia đình. Do đó có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa chị và anh có quá nhiều bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Bản thân anh chị cũng như gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, do hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 3 Nghị quyết 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O.

[4] Về nuôi con chung: Anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O thống nhất giao con chung là cháu Đỗ Tiến M sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008 cho anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét: Anh Đỗ Văn H hiện đang ở nước ngoài có điều kiện kinh tế, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con hơn, mặt khác cháu Đỗ Tiến M cũng có nguyện vọng muốn được ở với anh Đỗ Văn H. Căn cứ vào Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của anh Đỗ Tiến M và chị Ngô Thị O về việc giao con Đỗ Tiến M cho anh Đỗ Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Đỗ Văn H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao , Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Tiến M, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2008 cho anh Đỗ Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O thỏa thuận tự giao nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001893 ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Văn H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị O được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương